

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023 MÔN: TOÁN KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Tập hợp
- Tập hợp các số tự nhiên.
- Phép cộng, phép trừ các số tự nhiên.
- Phép nhân, phép chia các số tự nhiên.
- Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên.
- Thứ tự thực hiện phép tính
- Quan hệ chia hết. Tính chất chia hết.
- Dấu hiệu chia hết.
- Tam giác đều. Hình vuông. Lục giác đều
- Hình chữ nhật. Hình thoi.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

A. Trắc nghiệm: Chọn phương án trả lời đúng trong mỗi câu sau

Câu 1: Cách viết đúng tập hợp A gồm các số tự nhiên nhỏ hơn 5 là:

- A. $A = \{ 1; 2; 3; 4; 5 \}$ B. $A = \{ x | x \in \mathbb{N}, x < 5 \}$
C. $A = \{ 1; 2; 3; 4 \}$ D. $A = \{ 0; 1; 2; 3; 4; 5 \}$

Câu 2: Kết quả viết tích $6^7 \cdot 6^5$ dưới dạng một lũy thừa là:

- A. 6^{35} B. 6^2 C. 6^{12} D. 36^{12}

Câu 3: Viết kết quả của phép tính $3^6 : 3^2$ dưới dạng một lũy thừa:

- A. 3^3 B. 3^8 C. 1^3 D. 3^4

Câu 4: Để viết tập hợp M các số tự nhiên lớn hơn 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 8 ta viết:

- A. $M = \{ 3; 4; 5; 6; 7; 8 \}$ B. $M = \{ x | x \in \mathbb{N}, 2 < x \leq 8 \}$
C. $M = \{ x | x \in \mathbb{N}, 3 \leq x < 9 \}$ D. Cả 3 ý A, B và C đều đúng

Câu 5: Số phần tử của tập hợp $A = \{ x | x \in \mathbb{N}, 25 < x \leq 110 \}$ là:

- A. 32 B. 33 C. 84 D. 85

Câu 6: Tập hợp ước của số 20 là:

- A. $\{ 2; 3; 4; 5; 10 \}$ C. $\{ 0; 20; 40; 60; 80 \}$
B. $\{ 0; 2; 4; 5; 10; 20 \}$ D. $\{ 1; 2; 4; 5; 10; 20 \}$

Câu 7: Tổng $15 + 30$ chia hết cho số nào sau đây:

- A. 2 và 3 B. 2 và 5 C. 3 và 5 D. 2; 3 và 5

Câu 8: Số nào không chia hết cho 9?

- A. $a = 135 + 270 + 1818$ B. $b = 9.2021 + 234$
C. $c = 2601 - 99$ D. $d = 9.1234 - 2021$

Câu 9: Kết quả của phép tính $x^{12} : x (x \neq 0)$ là

- A. x^{12} B. x C. x^6 D. x^{11}

Câu 10: Đặc điểm nào dưới đây không phải là tính chất của hình vuông ABCD?

- A. $AB = BC = CD = DA$ B. AB và CD song song với nhau

C. AD và CD song song với nhau D. Hai đường chéo AC và BD bằng nhau

Câu 11: Bác Hòa uốn một sợi dây thép thành móc treo đồ có dạng hình thoi với độ dài cạnh bằng 25cm. Hỏi bác Hòa cần bao nhiêu mét dây thép?

A. 50cm

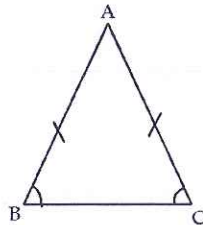
B. 75cm

C. 1m

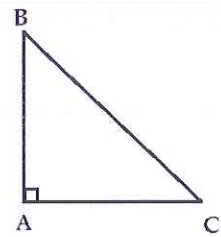
D. 1dm

Câu 12: Hình nào dưới đây là hình vẽ chỉ tam giác đều?

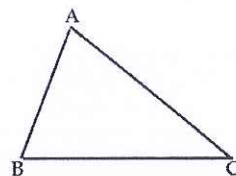
A.



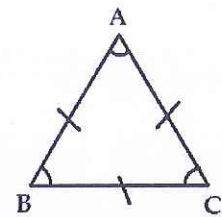
B.



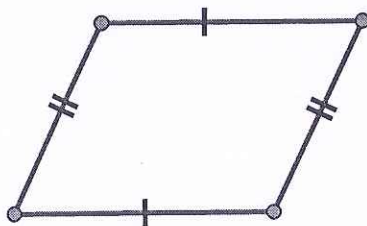
C.



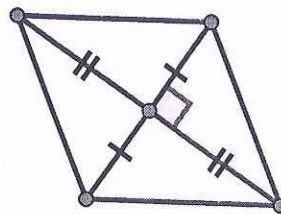
D.



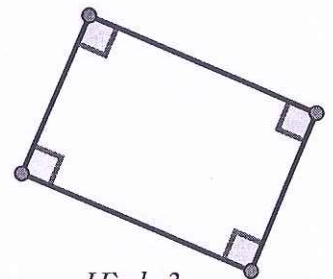
Câu 13: Cho các hình sau, chọn khẳng định đúng.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

A. Cả ba hình đều là hình thoi

B. Hình 1 và hình 2 là hình thoi

C. Chỉ hình 2 là hình thoi

D. Cả ba hình đều không phải hình thoi

Câu 14: Cho một hình vuông, hỏi nếu cạnh của hình vuông đã cho tăng gấp 3 lần thì diện tích của nó tăng gấp bao nhiêu lần?

A. 3 lần

B. 6 lần

C. 8 lần

D. 9 lần

Câu 15: Công thức tính chu vi của hình chữ nhật có độ dài 2 cạnh a; b là:

A. $C = 4a$

B. $C = (a + b)$

C. $C = ab$

D. $C = 2(a + b)$

Câu 16: Cho hình thoi, biết độ dài hai đường chéo là 2cm và 4cm. Thì diện tích hình thoi là:

A. 4

B. 6

C. 8

D. 2

B. Tự luận

Bài 1: Cho tập hợp $B = \{2; 4; 6; 8; 10; 12\}$.

a. Viết lại tập hợp B dưới dạng nêu tính chất đặc trưng của các phần tử.

b. Cho biết các phân tử 1, 6, 9, 14 có thuộc tập hợp B không ?

Bài 2: Cho hai tập hợp : $A = \{a, b\}$; $B = \{b, x, y\}$.

Điền kí hiệu thích hợp vào chỗ chấm :

a) $x \dots A$

b) $y \dots B$

c) $b \dots A$

d) $b \dots B$.

Bài 3: a) Viết số tự nhiên liền trước của mỗi số sau: 25; 100; a ($a \in \mathbb{N}^*$)

b) Viết số tự nhiên liền sau của mỗi số sau: 75; 999; b

Bài 4: Viết các số lẻ từ 2 đến 10 bằng số La Mã, viết các số chẵn từ 5 đến 9 bằng số La Mã.

Bài 5: a) Dùng ba chữ số 1; 2; 6. Hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mà các chữ số khác nhau.

b) Dùng ba chữ số 0; 7; 5. Hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mà các chữ số khác nhau.

Bài 6: Viết kết quả mỗi phép tính sau dưới dạng một lũy thừa:

a) $2^4 \cdot 2^5$

b) $5^{12} : 5^6$

c) $2 \cdot 6^4 \cdot 3$

d) $5^5 : 25$

e) $32 : 2^3$

f) $12^2 \cdot 3 \cdot 12^3 \cdot 4$

g) $81 : 3^2$

h) $16 \cdot 64$

Bài 7: Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $287 + 121 + 513 + 79$

b) $45 \cdot 27 + 73 \cdot 45$

c) $2^3 \cdot 3^2 + 4^2$

d) $72 - 54 : 9 \cdot 3 + 17$

e) $6^2 - 12 : 2^2 \cdot 3 + 34$

f) $2 \cdot 345 + [11^2 - (575 - 572)^3] + 6$

Bài 8: Tìm số tự nhiên x , biết:

a) $70 - 5 \cdot (x - 3) = 45$;

b) $10 + 2 \cdot x = 4^5 : 4^3$.

c) $60 - 3(x - 2) = 51$;

d) $4x - 20 = 2^5 : 2^3$.

e) $255 - (x + 9) = 184$

f) $541 + (218 - x) = 678$

g) $(6x - 39) : 3 = 201$

h) $2^3 + (x - 3^2) = 5^3 - 4^3$

i) $(x + 2)^2 = 25$

k) $x : 7$ và $15 < x < 56$

Bài 9: Cho tổng $A = 8 + 12 + x$ với $x \in \mathbb{N}$. Tìm x để:

a) A chia hết cho số 2;

b) A không chia hết cho số 2.

Bài 10: a) Hãy chỉ ra các ước của 6; 10; 12; 13

b) Viết các bội nhỏ hơn 36 của 4;

c) Viết các bội có hai chữ số của 12;

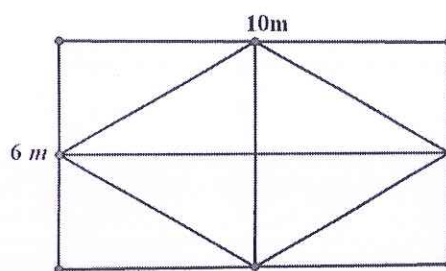
d) Viết các bội lớn hơn 10 và nhỏ hơn 70 của 8.

Bài 11: Phân xưởng sản xuất A gồm 25 công nhân, mỗi người làm trong một ngày được 40 sản phẩm. Phân xưởng sản xuất B có số công nhân nhiều hơn xưởng A là

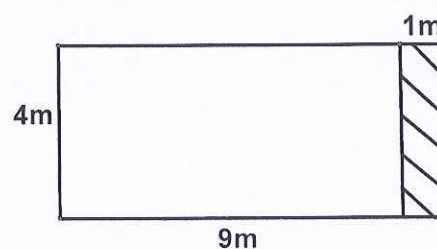
5 người nhưng mỗi người trong một ngày chỉ được 30 sản phẩm. Tính tổng số sản phẩm cả hai phân xưởng đó làm được trong một ngày.

Bài 12: Nhà bác Tâm cần lát nền sân trước nhà có dạng hình chữ nhật bằng những viên gạch hình vuông có cạnh là 50cm. Hỏi bác Tâm cần bao nhiêu viên gạch để lát kín cái sân đó biết chiều dài sân là 8m và chiều rộng là 5m?

Bài 13: Nhà Lan có mảnh vườn hình chữ nhật chiều dài 10m, chiều rộng 6m. Để tạo cảnh quan cho ngôi nhà, Lan dự định trồng hoa trong mảnh đất hình thoi, phần diện tích còn lại Lan trồng cỏ (như hình dưới). Tính phần diện tích dùng để trồng cỏ.



Bài 14: Một khoảng sân có dạng hình chữ nhật với chiều dài 9m và chiều rộng 4m. Người ta để một phần của sân để trồng hoa (phần kẻ sọc), phần còn lại lát gạch (phần trắng).



a) Tính diện tích phần sân trồng hoa?

b) Nếu lát phần sân còn lại bằng những viên gạch hình vuông cạnh 40cm thì cần bao nhiêu viên gạch?

Bài 15: Tìm các chữ số a, b sao cho $\overline{712a4b}$ chia hết cho 2,3,5,9

Bài 16: Tìm số tự nhiên n sao cho :

a) $6 \vdots n+1$ b) $n+6 \vdots n+1$ c) $4n+9 \vdots 2n+1$

Bài 17: Tính:

$$A = 2 + 2^2 + 2^3 + 2^4 + \dots + 2^{50}$$

$$B = 3 + 3^2 + 3^3 + 3^4 + \dots + 3^{100}$$

BGH duyệt

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Hồng Hà

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: TIN HỌC
KHỐI:6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 06:

- Bài 1: Thông tin và dữ liệu.
- Bài 2: Xử lý thông tin.
- Bài 3: Thông tin trong máy tính
- Bài 4: Mạng máy tính

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thông tin là gì? Vật mang tin là gì?

Câu 2: Xử lý thông tin bao gồm những hoạt động cơ bản nào?

Câu 3: Máy tính bao gồm các thành phần nào thực hiện các hoạt động xử lý thông tin?

Câu 4: Dây bit là gì? Máy tính sử dụng dây bit để làm gì?

Câu 5: Mạng máy tính là gì? Nêu lợi ích của mạng máy tính?

Câu 6: Nêu các thành phần chính của mạng máy tính?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 2: Chức năng bộ nhớ của máy tính là gì?

- A. Thu nhận thông tin C. Lưu trữ thông tin
B. Hiển thị thông tin D. Xử lý thông tin

Câu 3: Dây bit là gì?

- A. Là dây những kí hiệu 0 và 1. C. Là âm thanh phát ra từ máy tính
B. Là một dây chỉ gồm chữ số 2 D. Là dây những chữ số từ 0 đến 9

Câu 4: Máy tính sử dụng dây bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số C. Biểu diễn hình ảnh
B. Biểu diễn văn bản D. Biểu diễn số, văn bản, hình ảnh, âm thanh

Câu 5: Một GB xấp xỉ bao nhiêu byte?

- A. 1000 byte C. Một tỉ byte
B. Một triệu byte D. Một nghìn tỉ byte

Câu 6: Vật mang tin là

- A. Thông tin C. Dữ liệu
B. Máy tính D. Phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin

Câu 7: Nghe bản tin dự báo thời tiết "*Ngày mai trời có thể mưa*", em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào ?

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

MÔN: CÔNG NGHỆ

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

B. Đẻ trồng cây

C. Phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

D. Để ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên, để trồng cây

Câu 4. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước

A. Do có tường nhẹ

B. Có hệ thống phao dưới sàn

C. Mái nhà rất nhẹ

D. Có sàn nhẹ

Câu 5: Nhà nổi thường có ở khu vực nào?

A. Đồng bằng Bắc Bộ.

B. Trung du Bắc Bộ.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Tây Bắc, Tây Nguyên.

Câu 6: Kiểu nhà được thiết kế 3-5 tầng, tận dụng ưu thế mặt tiền để kinh doanh thường thấy ở khu vực nào?

A. Nhà ở nông thôn

B. Nhà ở chung cư

C. Nhà ở mặt phố

D. Nhà ở vùng núi.

Câu 7. Nhà thường được phân chia thành các khu vực chức năng như:

A. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

B. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn.

C. Khu sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

D. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

Câu 8. Các bước chính xây dựng nhà ở cần tuân theo quy trình sau:

A. Thi công thô, thiết kế, hoàn thiện.

B. Thiết kế, hoàn thiện, thi công thô.

C. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện.

D. Hoàn thiện, thiết kế, thi công thô.

Câu 9. Ngôi nhà thông minh thường lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động, bán tự động như:

A. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí.

B. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

C. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

Câu 10: Giúp cho xương và răng chắc khỏe là vai trò chủ yếu của loại muối khoáng nào?

A. Sắt

B. Calcium

C. Kẽm

D. Iodine

Câu 11. Nhà ở chung cư có kiểu kiến trúc như thế nào?

A. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên

Dương Thi Tươi

PHẦN I: Lí thuyết

Trọng tâm kiến thức của bài 1 “Tôi và các bạn” và bài 2 “Gỗ của trái tim”

1. Phần văn bản: HS nắm được

- Khái niệm truyện đồng thoại, thơ
- Đặc điểm về PTBD, ngôi kể, lời kể....., đặc điểm của vb thơ
- Nắm được nội dung, ý nghĩa, nghệ thuật của các truyện đồng thoại, các văn bản thơ. Biết vận dụng bài học từ các VB vào cuộc sống

*** Yêu cầu:** Đọc lại các văn bản, nắm được đặc trưng của từng thể loại văn bản:

- Phương thức biểu đạt, cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa (đối với văn bản truyện).
- Phương thức biểu đạt, thể loại, ngôn ngữ, hình ảnh, nội dung, nghệ thuật, cảm xúc (đối với các văn bản thơ)

2. Phần Tiếng Việt:

HS nhận biết khái niệm, thực hành nhận diện, sử dụng các đơn vị kiến thức tiếng Việt.

- Từ và nghĩa của từ.
- Từ đơn, từ phức. Phân biệt từ láy, từ ghép
- BPTT: so sánh, nhân hóa.

3. Phần thực hành viết: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân

Yêu cầu: HS trình bày đúng kiểu bài tự sự

- Giới thiệu được nhân vật tình huống sự việc
- Diễn biến sự việc
- Kết quả suy nghĩ

PHẦN II: Dạng bài tập:

Dạng 1: Trắc nghiệm:

- Nhận biết từ đơn, từ ghép, từ láy
- Phát hiện các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ,.....

Dạng 2: câu hỏi đọc hiểu VB:

- Nhận biết thể loại, PTBD.
- Phát hiện các phép tu từ, các từ ngữ hình ảnh đặc sắc thể hiện nội dung VB.
- Hiểu và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ
- Hiểu nội dung của ngữ liệu, rút ra được ý nghĩa, thông điệp được thể hiện trong ngữ liệu.

Dạng 3: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân

Phần III: Một số bài tập minh họa

A. Trả lời câu hỏi:

Câu 1: Thế nào là truyện đồng thoại? Truyện đồng thoại có các yếu tố nào?

Câu 1: Từ là gì? Từ tiếng Việt được chia làm mấy loại chính? Đó là những loại nào? Cho Ví dụ với mỗi loại?

Câu 2: Phân biệt từ ghép, từ láy? Lấy ví dụ?

Câu 3: Nghĩa của từ là gì? Có mấy cách giải thích nghĩa từ?

Câu 4: Thế nào là so sánh? Tác dụng của phép so sánh? Cho ví dụ?

Câu 5: Nhân hóa là gì? Sử dụng nhân hóa có tác dụng gì? Cho ví dụ?

Đọc – Hiểu:

Bài tập 1: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giữ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ủ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may.

(Trích “Những chiếc áo ấm”, Võ Quảng)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

Câu 2. Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động nào? Hành động của Nhím nói lên điều gì?

Câu 3: Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau “Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật”.

Câu 4. Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

Bài tập 2: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới:

CÂU CHUYỆN VỀ CHIM ÉN VÀ DẾ MÈN

Mùa xuân đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.

Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ. Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”. Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.

(Theo Đoàn Công Huy trong mục “Trò chuyện đầu tuần” của báo Hoa học trò)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

Câu 2. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 3: Em có đồng ý với suy nghĩ của Dế Mèn “Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ. Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?” không? Vì sao?

Câu 4. Em rút ra bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên?

Bài tập 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Một hôm đàn Kiến phát hiện một chú Ong nhỏ bị thương đang nằm dưới khóm hoa hồng trong vườn. Ong nhỏ không bay được nữa, đang nằm rên la vì đau. Đàn Kiến tốt bụng ngay lập tức cố gắng nhắc Ong nhỏ lên, tìm cách đưa về nhà.

Vài hôm sau, Ong nhỏ đã hồi phục sức khỏe, lại có thể bay lượn tung tăng trong vườn hoa như trước.

Ong nhỏ không quên ơn cứu mạng của đàn Kiến. Việc đầu tiên nó làm sau khi khỏi là tặng đàn Kiến một lẵng hoa đầy mật. Nó nói: “Các bạn Kiến, cảm ơn các bạn đã cứu tôi. Đây là mật hoa tươi tôi tặng các bạn, xin hãy nhận lấy, mong các bạn sẽ thích”. Đàn Kiến thấy Ong nhỏ chân thành quá liền nhận món quà đáng quý rồi cùng Ong nhỏ thưởng thức mật hoa ngọt thơm.

(Trích *Mật hoa thơm ngọt*, Trương Thái - NXB Thanh niên, 2018)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào? Truyện được kể ở ngôi thứ mấy?

Câu 2. Chỉ ra các sự việc chính trong đoạn trích trên?

Câu 3: Qua đoạn trích trên, tác giả đã gửi gắm đến người đọc những thông điệp gì? Trình bày trong khoảng 3-5 dòng.

Bài tập 4: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Đi dọc lời ru

À ơi... đi suốt cuộc đời
Vẫn nghiêng cánh vồng những lời mẹ ru.
Câu ca từ thuở ngày xưa,
Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.
Chông chênh hạnh phúc xa vời,
Lắt lay số phận những lời đắng cay.
Mẹ gom cả thế gian này,
Tình yêu hạnh phúc trao tay con cầm.
Nẻo xưa nước mắt âm thầm,
Đường gần trái ngọt con cầm trên tay.
À ơi... Bóng cả mây bay
Lời ru đi dọc tháng ngày trong con

(Chu Thị Thom, *Bờ sông vẫn gió*, NXB Giáo dục 1999, tr 41)

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy trong đoạn thơ sau:

Câu ca từ thuở ngày xưa
Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.
Chông chênh hạnh phúc xa vời,
Lắt lay số phận những lời đắng cay.

Câu 3. Ngẫm về lời ru của mẹ, người con đã hiểu ra điều gì?

Câu 4. Từ nội dung của văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với mình.

B. Viết:

Viết bài văn (khoảng 1 trang giấy) kể lại trải nghiệm của em.



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Nguyệt Minh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: KHXH/LỊCH SỬ
KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Vì sao phải học lịch sử?

Câu 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử?

Câu 3. Vì sao phải xác định thời gian?

Câu 4. Con người có nguồn gốc từ đâu?

Câu 5. Xã hội nguyên thủy phát triển như thế nào? Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm.

Câu 1: Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?

A. Tư liệu chữ viết.

B. Tư liệu lịch sử.

C. Tư liệu truyền miệng.

D. Tư liệu hiện vật.

Câu 2: Lịch sử được hiểu là

A. những chuyện cổ tích được kể truyền miệng.

B. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.

C. những bản ghi chép hay tranh, ảnh còn được lưu giữ lại.

D. sự tưởng tượng của con người về quá khứ của mình.

Câu 3. Tư liệu chữ viết là gì?

A. những hình khắc trên bia đá.

B. những bản ghi; sách được in, khắc bằng chữ viết, vở chép tay...

C. những hình vẽ trên vách đá.

D. những câu truyện cổ tích.

Câu 4: Truyền thuyết “Sơn Tinh - Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.

B. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.

C. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.

D. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.

Câu 5: Trên các tờ lịch của Việt Nam đều có ghi cả âm lịch và dương lịch vì

A. Cả âm lịch và dương lịch đều chính xác như nhau.

B. Ở nước ta vẫn dùng hai loại lịch âm và lịch dương song song với nhau.

C. Nước ta dùng dương lịch theo lịch chung của thế giới, nhưng trong nhân dân vẫn dùng âm lịch theo truyền thống.

D. Âm lịch là theo phương Đông còn dương lịch là theo phương Tây.

Câu 6: Loài người là kết quả của quá trình tiến hóa từ đâu?

A. Người tối cổ.

B. Vượn người.

C. Người tinh khôn.

D. Vượn.

Câu 7: Người tinh khôn xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

A. Khoảng 60 vạn năm trước.

B. Khoảng 15 vạn năm trước.

C. Khoảng 10 vạn năm trước.

D. Khoảng 5 vạn năm trước.

Câu 8: Phát minh quan trọng nhất của Người tối cổ là

A. Chế tác công cụ lao động.

B. Biết cách tạo ra lửa.

C. Chế tác đồ gốm.

D. Chế tác đồ gỗ, đồ gốm.

Câu 9: Năm 542 - khởi Lí Bí cách năm nay (2021) là bao nhiêu năm?

A. 1473 năm.

B. 1475 năm.

C. 1477 năm.

D. 1479 năm.

Câu 10: Năm 2010 thuộc thiên niên kỉ mấy?

A. Thiên niên kỉ I.

B. Thiên niên kỉ II.

C. Thiên niên kỉ III.

D. Thiên niên kỉ IV.

2. Bài tập tự luận.

Câu 1. Lịch sử là gì?

Câu 2. Có những nguồn tư liệu nào để biết và phục dựng lại lịch sử? lấy VD?

Câu 3. Tư liệu chữ viết là gì?

Câu 4. Dựa vào đâu để xác định thời gian?

Câu 5. Lý do khiến người nguyên thủy phải hợp tác lao động với nhau là gì?



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Hán Thu Huyền

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 6

2. Các câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Trình bày hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau trên Trái Đất, nguyên nhân sinh ra hiện tượng này?

Câu 2. Một bản đồ có tỉ lệ 1: 500.000. Tính khoảng cách trên bản đồ từ A đến B biết khoảng cách thực tế từ A đến B là 25 km?

Câu 3. Nêu ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ. Một bản đồ có tỉ lệ 1: 200 000 có nghĩa là gì?

Câu 4. Múi giờ gốc đi qua khu vực nào? Khi ở khu vực giờ gốc là 21 giờ thì lúc đó ở nước ta là mấy giờ?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập TNKQ: (Ôn tập từ bài 1 đến bài 7)

Câu 1. Hiện tượng, quá trình nào sau đây các em sẽ được tìm hiểu trong phân môn Địa lí 6?

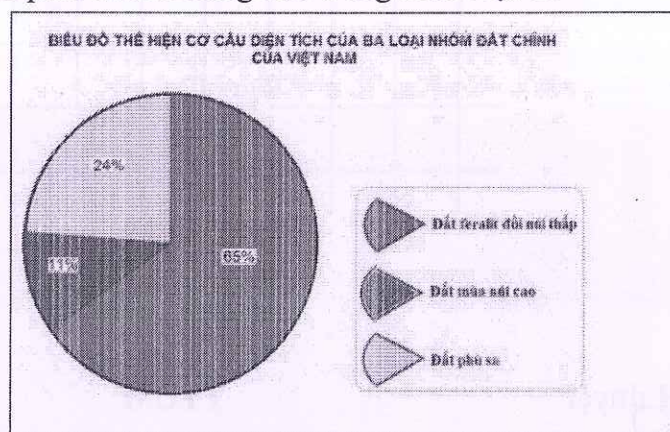
A. Sự chuyển hoá năng lượng trong các chất.

B. Hiện tượng các mùa.

C. Sự lớn lên của cơ thể sinh vật.

D. Sự biến dạng của vỏ xo.

Câu 2. Hình vẽ dưới đây liên quan đến kĩ năng nào trong môn Địa lí?



A. Bản đồ.

B. Biểu đồ.

C. Bảng số liệu.

D. Sơ đồ.

Câu 3. Vĩ tuyến gốc (đường Xích đạo) là vĩ tuyến bao nhiêu độ ?

A. 0° .

B. $23^{\circ}27'$.

C. $66^{\circ}33'$.

D. 90° .

Câu 4. Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến

A. 0° .

B. 60° .

C. 90° .

D. 180° .

Câu 5. Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu là những đường:

A. vĩ tuyến.

B. kinh tuyến gốc.

C. kinh tuyến.

D. vĩ tuyến gốc.

Câu 6. Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?

- A. Điểm. B. Đường. C. Diện tích. D. Hình học.

Câu 7. Theo quy ước đầu bên trên của kinh tuyến chỉ hướng nào sau đây ?

- A. hướng Bắc B. hướng Nam C. hướng Tây D. hướng Đông

Câu 8. Kí hiệu đường được sử dụng để thể hiện đối tượng địa lí nào sau đây?

- A. Đỉnh núi. B. Vùng trồng lúa. C. Bãi cát. D. Đường sắt.

Câu 9. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 10. Trái Đất có dạng hình

- A. cầu B. tròn C. bầu dục D. vuông

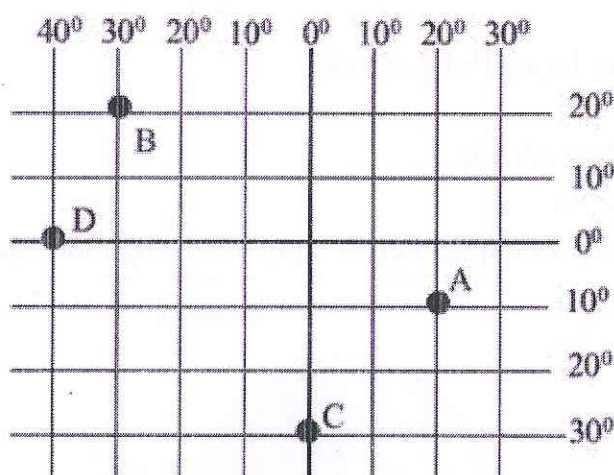
Câu 11. Trái Đất có bán kính đường Xích đạo là

- A. 6 367 km B. 6 376 km C. 6 378 km D. 6 387 km

Câu 12. Sự chuyển động của Trái Đất quay quanh trục không tạo ra hiện tượng nào sau đây?

- A. Giờ khác nhau ở các khu vực B. Sự lệch hướng chuyển động của các vật
C. Sự luân phiên ngày đêm D. Hiện tượng các mùa trong năm

2. Bài tập: Xác định tọa độ địa lí của các điểm



BGH duyệt

TTCM

NTCM



Nguyễn Ngọc Lan

Lưu Hoàng Trang

Hoàng Thị Liên

MÔN: GDCD

KHỎI: 6

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ,
- Yêu thương con người,
- Siêng năng, kiên trì.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện như thế nào?

Câu 2: Thế nào là yêu thương con người? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện lòng thương con người như thế nào?

Câu 3: Thế nào là siêng năng, kiên trì? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện siêng năng, kiên trì như thế nào?

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng học một sàng khôn” nói về truyền thống nào ?

- A. Truyền thống yêu nước. B. Truyền thống hiếu học.
C. Truyền thống tôn sư trọng đạo. D. Truyền thống đoàn kết.

Câu 2: Câu ca dao, tục ngữ nào *không* thể hiện tình yêu thương con người?

- A. Thương người như thể thương thân B. Lá lành đùm lá rách
C. Kính lão đắc thọ D. Há miệng chờ sung

Câu 3: Lòng yêu thương con người

- A. xuất phát từ tấm lòng, trong sáng. B. xuất phát từ mục đích.
C. hạ thấp giá trị con người. D. làm những điều có hại cho người khác.

Câu 4: Đây là biểu hiện của siêng năng?

- A. Cần cù B. Nản lòng C. Quyết tâm D. Chóng chán

Câu 5: Bạn P gặp bài khó là nản lòng, không chịu suy nghĩ nên toàn chép lời giải trong sách giáo khoa. Bạn A là người?

- A. Siêng năng, chăm chỉ.
B. Lười biếng.
C. Tiết kiệm.
D. Trung thực.

2. Bài tập:

Bài tập 1: Quê Hiên là một vùng quê nghèo khó. Bao đời này, trong dòng họ của Hiên chưa có ai đỗ đạt cao và làm chức vụ gì quan trọng. Hiên không bao giờ muốn giới thiệu quê hương và dòng họ mình với bạn bè. Hiên cảm thấy xấu hổ về đất quê nghèo và dòng họ của mình.

- a/ Em có đồng tình với cách nghĩ của Hiên không?
- b/ Nếu em là bạn của Hiên, em sẽ nói gì với bạn ấy?

Bài tập 2: Nhà trường phát động đợt quyền góp ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Ở lớp của Linh, các bạn ủng hộ tiền và rất nhiều quần áo. Do gia đình khó khăn nên Linh chỉ đóng góp được một ít sách giáo khoa cũ. Một số bạn trong lớp phê bình Linh làm ảnh hưởng tới thành tích của lớp và cho rằng Linh không biết yêu thương, giúp đỡ người khác.

Câu hỏi:

- a/ Theo em, một số bạn phê bình Linh như vậy có đúng không? Vì sao?
- b/ Nếu là thành viên trong lớp của Linh, em sẽ tham gia hoạt động này như thế nào?

Bài tập 3: Lâm luôn làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp. Chia sẻ với các bạn bí quyết của mình, Lâm cho biết: "Với những bài tập khó, mình ít khi suy nghĩ mà thường chép lời giải ở phần hướng dẫn."

Câu hỏi:

- a/ Em có nhận xét gì về cách học của Lâm?
- b/ Nếu là bạn của Lâm, em sẽ khuyên bạn điều gì?

BGH duyệt



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH- NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI: 6

PART I: KNOWLEDGE

1. Vocabulary, Pronunciation and Grammar from unit 1 to unit 3

*** Vocabulary**

Words/ Phrases related to the topic in Unit 1,2,3 (My new school, My house, My friends)

2. Grammar

- Present simple
- Adverbs of frequency
- Possessive case
- Prepositions of place
- Present continuous

3. Pronunciation

Sounds: /ɑ:/, /ʌ/, /s/, /z/, /b/ and /p/

PART II: EXERCISES

A. Multiple choice

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation

- | | | | |
|-----------------------|----------------------|---------------------|------------------------|
| 1. A. <u>st</u> udy | B. <u>rub</u> ber | C. <u>sub</u> ject | D. calc <u>u</u> lator |
| 2. A. <u>park</u> | B. <u>shar</u> pener | C. <u>star</u> | D. gram <u>mar</u> |
| 3. A. <u>toilet</u> s | B. <u>lamp</u> s | C. <u>school</u> s | D. <u>cheek</u> s |
| 4. A. <u>climb</u> | B. <u>club</u> | C. <u>cupb</u> oard | D. <u>bed</u> room |
| 5. A. <u>garden</u> s | B. <u>bed</u> s | C. <u>parent</u> s | D. <u>hall</u> s |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in the position of primary STRESS

- | | | | |
|-------------------------|--------------------------|-----------------------|------------------------|
| 6. A. <u>care</u> ful | B. <u>creat</u> ive | C. <u>ward</u> robe | D. <u>confid</u> ent |
| 7. A. <u>favour</u> ite | B. <u>remem</u> ber | C. <u>betwe</u> en | D. <u>piano</u> |
| 8. A. <u>shou</u> lder | B. <u>comp</u> ass | C. <u>stud</u> y | D. <u>behin</u> d |
| 9. A. <u>magaz</u> ine | B. <u>intern</u> ational | C. <u>appear</u> ance | D. <u>person</u> ality |
| 10. A. <u>friend</u> ly | B. <u>cooker</u> | C. <u>homew</u> ork | D. <u>advic</u> e |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

11. I _____ English lessons on Tuesday and Friday every week.
A. have B. is having C. has D. had
12. I need to take a shower. Where is the _____ ?
A. dining room B. living room C. bedroom D. bathroom
13. Listen! The teacher _____ the lesson to us.
A. explain B. is explaining C. explains D. to explain
14. My _____ flat is in a tall building.
A. cousins B. cousin' C. cousin's D. cousins
15. Peter is very _____. He pays attention to what he is doing
A. carefully B. careful C. care D. careless

16. There _____ two pencils and a school bag on the desk.
A. are B. is C. am D. be
17. Nick has broad shoulders and strong _____.
A. cheeks B. arms C. eyes D. head
18. Julia _____ excited when a new school year _____.
A. feels always - starts B. feel always - start
C. always feels - start D. always feels - starts
19. My sister often _____ exercise in the morning.
A. does B. has C. studies D. plays
20. I live _____ my parents and my younger brother _____ a town house.
A. at - at B. with - in C. with - at D. of - in

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction

21. Hector never is the last one to leave the room.
A B C D

22. They are draw pictures at the moment.
A B C D

23. She is short hair and big eyes.
A B C D

24. My friends' name is Maika.
A B C D

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s)

25. Phong and Duy have new subjects to study.
A. wear B. cycle C. learn D. watch
26. We are moving to an apartment next month.
A. house B. flat C. villa D. cottage

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s)

27. Sara studies all day. She is a hard-working girl.
A. funny B. creative C. caring D. lazy
28. I can't see the screen because of the person in front of me.
A. behind B. between C. on D. next to

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

29. Sol: "Eva, this is Elena, my new friend." - Eva: "Hello, Elena."
A. You're welcome! B. Thank you! C. Nice to meet you. D. Never mind.
30. Linda: "What's your best friend like?" - Daisy: "....."
A. She likes reading books. B. She's caring and friendly.
C. She's tall with blonde hair. D. She's talking to Mai over there.

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

My dream school is a quiet school (31) _____ the countryside. We have just two or three hours a day in the morning. Then, in the afternoon, we can do many (32) _____ like singing, dancing, playing sports and games. We can do (33) _____ we want after school. In my dream school, we can also choose the classes we like: for example, you're not going to learn mathematics or physics if you hate (34) _____. Therefore, it's a free school and you can (35) _____ a lot of friends !

- | | | | |
|---------------|------------|---------------|----------|
| 31. A. in | B. on | C. at | D. about |
| 32. A. active | B. actions | C. activities | D. acts |
| 33. A. who | B. why | C. where | D. what |
| 34. A. them | B. it | C. her | D. him |
| 35. A. make | B. do | C. play | D. take |

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

There is a newcomer in our class. Her name is Daisy. She is tall with curly, blonde hair. She has big blue eyes.

Although she is a newcomer, she is friendly. It is the reason why she can make friends with other students easily. During the lessons, Daisy rarely talks when the teacher explains something. In class, she is hard-working and does all exercises. When we work in groups, she is helpful and active. She always makes everything exciting.

Daisy's house is far away from school, so she stays in the campus. After class, she takes part in a sports club of the school. She is sporty and can play volleyball well.

She enjoys reading books, going out with friends, listening to music, and hiking. She tells me she would like to become a tour guide and she also wants to travel to many other places in the world.

36. What is Daisy's appearance?
- | | |
|---|---|
| A. She is tall with straight blonde hair. | B. She is tall and she has blue eyes. |
| C. She is short with curly blonde hair. | D. She is short and she has brown eyes. |
37. Why does she make friends with other students easily?
- | | |
|-------------------------------------|-------------------------------|
| A. Because she is hard -working. | B. Because she is a newcomer. |
| C. Because she stays in the campus. | D. Because she is friendly. |
38. When working in groups, Daisy _____.
- | |
|---|
| A. is hard-working and does all exercises |
| B. does all exercises and makes everything exciting |
| C. is helpful and active |
| D. is helpful but she rarely talks |
39. Daisy doesn't like _____.
- | | |
|---------------------|---------------------------|
| A. playing football | B. listening to music |
| C. reading books | D. going out with friends |
40. Which of the following statements is NOT true about Daisy?
- | |
|---|
| A. During the lessons, she talks when the teacher explains something. |
| B. She joins the school sports club after class. |
| C. She stays in the campus because her house is far away from school. |
| D. She wants to become a tour guide and travel to many places. |

B. Writing

Reorder the words/phrases to make meaningful sentences.

41. friendly/ because/ don't/ I/ Joana/ she/ like/ isn't/.

.....

42. pictures/There/are/the wall/two/on/.

.....

43. homework/ after/ I/ always/ my/ do/ school/.

.....

44. to/ you/ride your bike/Do/often/ school /?

45. at/ teacher/ teaching/ us/ is/ our/ Maths/ present/.

Complete the second sentence so that it means the same as the first.

46. What is your favourite subject at school?

→ What subject

47. I have a bed, a wardrobe, a desk and a chair in my bedroom.

→ There is a.....

48. Mai has a younger sister. Her name is Hoa.

→ Hoa is.....

49. Mary's hair is long and black.

→ Mary has.....

50. The cat is behind the television

→ The television.....?

PART III: Speaking

1. Talk about your school.

2. Talk about your house or a room in your house

3. Talk about one of your friends



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTTCM

Nguyễn Ánh Hồng

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: Nghệ Thuật (Âm Nhạc)
Khối 6

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:

- *Con đường học trò*
- *Đời sống không già vì có chúng em*

2. Lí thuyết âm nhạc:

- Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1.

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Thị Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Anh – Năng khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: Nghệ Thuật (Mĩ Thuật)

KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Kiến thức về chủ đề biểu cảm của màu sắc
- Kiến thức về cách sắp xếp bố cục, họa tiết, màu sắc trong bài tranh tĩnh vật, tranh in và các tạo một chiếc bưu thiếp chúc mừng.

II. Phần 2: Đề bài minh họa

Đề bài 1: Em hãy vẽ một bức Tranh tĩnh vật màu
Thể hiện trên khổ giấy A4 . Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 2: Em hãy thể hiện một bức tranh Tranh in hoa, lá. Thể hiện trên khổ giấy
A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 3: Em hãy tạo một Bưu thiếp chúc mừng theo ý thích. Thể hiện bằng cẽ
2D hoặc mô hình 3D trên khổ giấy A4 hoặc A5 . Chất liệu, màu tự chọn.

BGH duyệt



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM/ NTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN GDTC - KHỐI 6

I. Kiến thức cần ôn

- Ôn tập nội dung: Bài thể dục liên hoàn 30 động tác

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện bài thể dục phát triển liên hoàn động tác, đúng nhịp, biên độ, và thuộc bài .

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tiếp tại nhà thể chất hoặc sân trường



Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN – KHỐI 6

PHẦN 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- 1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 7*
- 2. Một số câu hỏi trọng tâm*

Câu 1: Nêu các lĩnh vực của khoa học tự nhiên và vai trò của khoa học tự nhiên với công nghệ và đời sống?

Câu 2: Nêu một số quy định an toàn trong phòng thực hành?

Câu 3: Nêu đặc điểm, cách sử dụng và cách bảo quản của kính lúp, kính hiển vi quang học?

Câu 4: Nêu đơn vị đo, dụng cụ đo chiều dài, khối lượng, thời gian, nhiệt độ?

Câu 5: Trình bày các bước đo chiều dài của một vật? Trình bày các cách để đo thể tích của vật rắn không thấm nước?

Câu 6: Trình bày các bước đo khối lượng của vật bằng cân đồng hồ?

Câu 7: Nêu các cách phân loại vật thể? Lấy 3 ví dụ với từng cách phân loại.

Câu 8: Trình bày một số tính chất của chất ở thể rắn, thể lỏng và thể khí?

Câu 9: Nêu đặc điểm các quá trình chuyển thể của chất: quá trình nóng chảy và đông đặc; quá trình hóa hơi và ngưng tụ?

Câu 10: Nêu tính chất vật lí và tầm quan trọng của Oxygen? Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí mà em biết?

Câu 11: Kể tên 3 vật liệu mà em biết, nêu tính chất và ứng dụng của những vật liệu đó?

Câu 12: Kể tên một số nguyên liệu tự nhiên thường dùng ở Việt Nam?

PHẦN 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Dạng bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Lĩnh vực nào sau đây không thuộc về khoa học tự nhiên?

- A. Sinh hóa. B. Thiên văn. C. Lịch sử. D. Địa chất.

Câu 2: Trong phòng thực hành việc làm nào sau đây không an toàn?

- A. Thực hiện theo chỉ dẫn của giáo viên, báo cáo giáo viên ngay nếu thấy mối nguy hiểm.
B. Ngửi hoặc nếm để tìm hiểu xem hóa chất có mùi vị lạ không.
C. Cẩn thận khi cầm dụng cụ thủy tinh, dao và các dụng cụ sắc nhọn.
D. Luôn rửa tay bằng xà phòng sau khi chạm vào thực vật và động vật.

Câu 3: Cho các bước như sau:

- (1) Thực hiện phép đo nhiệt độ. (2) Ước lượng nhiệt độ của vật.

(3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.

(4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.

(5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

A. (2), (4), (3), (1), (5).

B. (1), (4), (2), (3), (5).

C. (1), (2), (3), (4), (5).

D. (3), (2), (4), (1), (5).

Câu 4: Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là:

A. tấn.

B. miligram.

C. kilôgram.

D. gram.

Câu 5: Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình



A. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm.

B. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.

C. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm.

D. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.

Câu 6: Để xác định thành tích của vận động viên chạy 100 m người ta phải sử dụng loại dụng cụ nào?

A. đồng hồ quả lắc.

B. đồng hồ hẹn giờ.

C. đồng hồ bấm giây.

D. đồng hồ đeo tay.

Câu 7: Lúc 7 giờ 45 phút, một ô tô khởi hành đi từ bến A về bến B. Sau 30 phút thì xe ô tô đó đến bến B. Hỏi ô tô đến bến B lúc mấy giờ?

A. 8 giờ 05 phút

B. 8 giờ 15 phút

C. 8 giờ 25 phút

D. 8 giờ 45 phút

Câu 8: Nhiệt kế hoạt động dựa trên nguyên tắc nào?

A. Sự nở vì nhiệt của chất rắn khác nhau là khác nhau.

B. Sự nở vì nhiệt của các chất khí khác nhau là giống nhau.

C. Sự nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau là khác nhau.

D. Sự nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau là giống nhau.

Câu 9: Nhiệt độ của nước đá đang tan và hơi nước đang sôi theo thang nhiệt độ Celsius là:

A. 0°C và 32°F

B. 32°F và 100°C

C. 0°C và 100°C

D. 32°F và 212°F

Câu 10: Trong các nhóm vật thể dưới đây, nhóm các vật thể tự nhiên là:

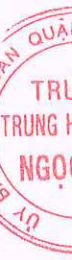
A. ao, hồ, sông, suối.

B. biển, mương, kênh, bể nước.

C. đập nước, máng, đại dương, rạch.

D. hồ, thác, giếng, bể bơi.

Câu 11: Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?



- A. Dễ dàng nén được. B. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng.
C. Không có hình dạng xác định. D. Không chảy được.

Câu 12: Hiện tượng nào sau đây thể hiện tính chất vật lí của chất?

- A. Đinh sắt bị gỉ khi bị để lâu ngoài không khí ẩm.
B. Muối ăn khô hơn khi đun nóng.
C. Đốt cháy tờ giấy thành tro.
D. Cơm nếp lên men thành rượu nếp.

Câu 13: Sự chuyển thể nào sau đây xảy ra ở mọi nhiệt độ?

- A. Sự nóng chảy. B. Sự đông đặc. C. Sự bay hơi. D. Sự sôi.

Câu 14: Nhiệt độ nóng chảy của sắt là 1538°C , ở nhiệt độ thường sắt tồn tại ở thể:

- A. rắn. B. lỏng. C. khí. D. không xác định được.

Câu 15: Oxygen có tính chất nào sau đây?

- A. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí và không duy trì sự cháy.
B. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.
C. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan nhiều trong nước, nhẹ hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.
D. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan nhiều trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

Câu 16: Khi nào thì môi trường không khí được xem là bị ô nhiễm?

- A. Khi xuất hiện thêm chất mới vào thành phần không khí.
B. Khi thay đổi tỉ lệ % các chất trong môi trường không khí.
C. Khí thay đổi thành phần, tỉ lệ các chất trong môi trường không khí và gây ảnh hưởng đến sức khoẻ con người và các sinh vật khác.
D. Khi tỉ lệ % các chất trong môi trường không khí biến động nhỏ quanh tỉ lệ chuẩn.

Câu 17: Mô hình 3R có nghĩa là gì?

- A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.
B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.
C. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.
D. Sử dụng vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

Câu 18: Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

- A. Thủy tinh. B. Gốm. C. Kim loại. D. Cao su.

Câu 19: Cao su tự nhiên có nguồn gốc từ:

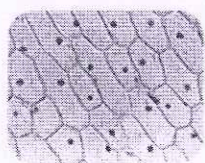
A. Nhựa cây cao su. B. Than đá – dầu mỏ. C. Nhà máy sản xuất cao su. D. Quặng sắt.

Câu 20: Nhóm các vật dụng được chế tạo từ gỗ là:

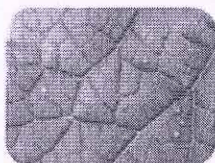
A. Ghế gỗ, bàn gỗ, vỏ bút chì, giấy viết. B. Ghế gỗ, lọ gốm, ghế sắt, vỏ bút bi.
C. Dao, vỏ bút chì, bàn gỗ, lọ gốm. D. Vỏ bút bi, vỏ bút chì, bàn gỗ, giấy viết.

2. Dạng bài tập tự luận:

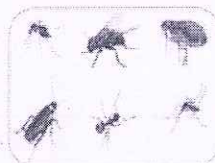
Câu 1: Trong tiết học Khoa học tự nhiên 6, cô giáo giao nhiệm vụ cho nhóm bạn Lan quan sát các mẫu vật sau bằng kính lúp hoặc kính hiển vi quang học.



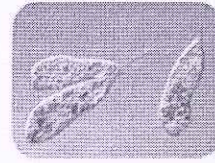
Tế bào hành tây



Gân lá cây



Côn trùng



Vi khuẩn

a) Theo em, nhóm bạn Lan đã sử dụng kính lúp để quan sát mẫu vật nào và kính hiển vi quang học để quan sát mẫu vật nào?

b) Giải thích tại sao nhóm bạn Lan lại lựa chọn kính hiển vi quang học để quan sát những mẫu vật đó?

Câu 2: Khi thực hiện sử dụng cân đồng hồ, một bạn học sinh đã tiến hành những thao tác sau:

- (1) Đặt cân trên bề mặt không bằng phẳng
- (2) Để vật lệch một bên trên đĩa cân
- (3) Đặt mắt vuông góc với mặt đồng hồ
- (4) Đọc kết quả khi cân đã ổn định
- (5) Để vật cồng kềnh trên đĩa cân

Em hãy chỉ ra những thao tác sai của bạn học sinh khi sử dụng cân đồng hồ dẫn đến sai kết quả khi đo? Nêu cách khắc phục đối với những thao tác sai đó?

Câu 3:

- a) Em hãy kể tên các vật dụng được làm từ nhựa
- b) Tác hại của vật liệu nhựa với môi trường và sức khỏe con người như thế nào?
- c) Em hãy đề xuất một số giải pháp để giảm tác hại tới môi trường của vật liệu nhựa?



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

Tổ trưởng chuyên môn

Đỗ Minh Phương

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
Môn: Tiếng Nhật – Lớp 6

I. PHẠM VI ÔN TẬP

Toàn bộ kiến thức từ tuần 1 đến tuần 6

II. NỘI DUNG ÔN TẬP: BÀI 1 VÀ 2

A. Lý thuyết

1. Bảng chữ mềm (hiragana): Từ hàng あ đến hàng は
2. Các câu chào hỏi, cách chào tạm biệt
3. Học thuộc cách đếm số từ 1-20
4. Các từ mới trong sgk trang 154, 155

B. Bài tập

Bài 1: Chuyển các âm sau sang chữ mềm:

VD: a	i	u	e	o
あ				
ka	ki	ku	ke	ko
sa	shi	su	se	so
ta	chi	tsu	te	to
na	ni	nu	ne	no
ha	hi	fu	he	ho

Bài 2: Chọn đáp án có cách đọc tiếng nhật đúng của các số đếm sau đây:

1

A. Ichi

B. shichi

C. nichii

D. ishi

2

A. shi

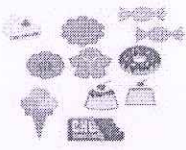
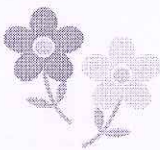
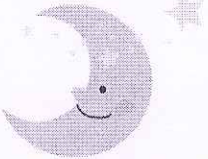
B. ku

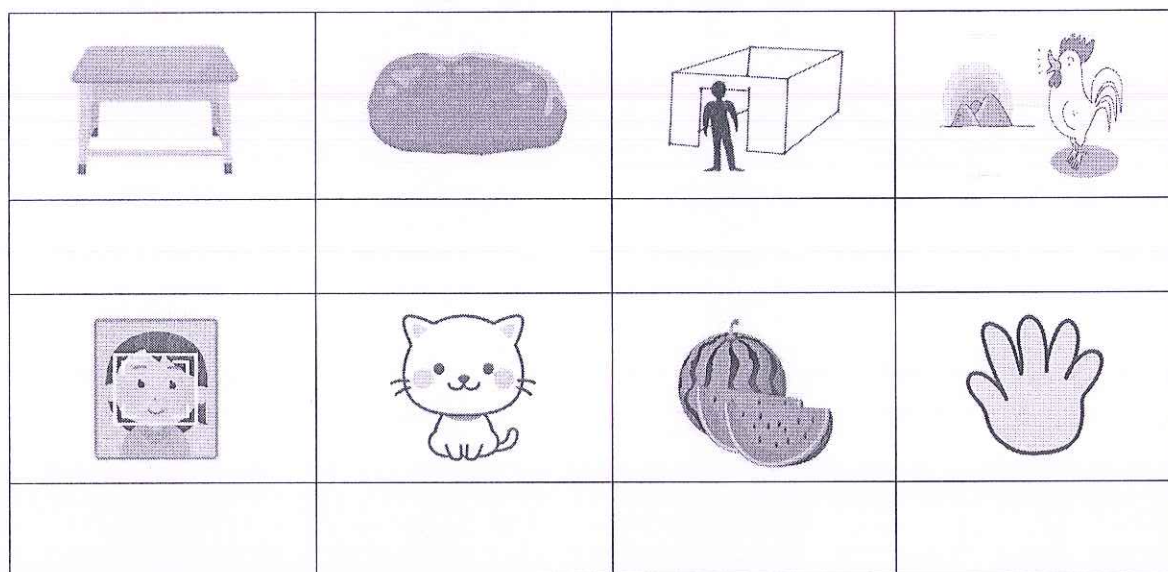
C. ni

D. chi

3	A. yon	B. go	C. san	D. ni
4	A. ku	B. ni	C. san	D. yon
5	A. roku	B. go	C. ko	D. ni
6	A. shichi	B. hachi	C. rotsu	D. roku
7	A. hachi	B. ichi	C. nana	D. kyuu
8	A. shichi	B. hachi	C. juu	D. nana
9	A. juu	B. chuu	C. kyuu	D. shuu
10	A. yuu	B. juu	C. shuu	D. kyuu
11	A. ichi juu	B. juu ichi	C. juu shichi	D. Ni juu
12	A. juu ku	B. ichi ni	C. Ni juu	D. juu ni
13	A. san juu	B. yuu san	C. juu san	D. ichi san
14	A. juu you	B. yuu yon	C. juu kyu	D. juu yon
15	A. juu go	B. juu ko	C. Go juu	D. ichi go
16	A. juu roru	B. juuroku	C. Yuuroku	D. roku juu
17	A. ichi nana	B. juu nana	C. juu kyu	D. nana juu
18	A. juu nana	B. juu machi	C. juu hachi	D. juu shichi
19	A. ichi kyu	B. juu shu	C. juu chu	D. juu kyuu
20	A. juu ni	B. ni yuu	C. ni kyuu	D. ni shuu

Bài 3: Hãy điền các tranh sau bằng chữ mềm:



Bài 4: Hãy viết nghĩa các câu chào sau về tiếng Việt:

	Tiếng Nhật	Tiếng Việt
1	Konnichiwa	
2	Sayounara	
3	Hajimemashite	
4	Konbanwa	
5	Ohayou gozaimasu	
6	Oyasumi	
7	Jaane	
8	Watashi wa Mai desu	

Chúc các con ôn tập tốt!

GVBM



Nguyễn Thị Thái Hằng

Nhóm trưởng



Lương Thị Bích Ngọc





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC GSG VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ GSG

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I – LỚP 6
MÔN HỌC TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2022-2023**

1. Nguyên âm (21)

ㅏ	ㅑ	ㅓ	ㅕ	ㅗ	ㅛ	ㅜ	ㅠ	ㅡ	ㅣ
a	ya	o	yo	ô	yô	u	yu	ư	i

ㅜ	ㅠ	ㅟ	ㅠ	ㅟ	ㅟ	ㅟ	ㅟ	ㅟ	ㅟ
e/ê	ye/yê	ê	yê	oa	uơ	uê	uê	uê	ui

2. Phụ âm (19)

ㄱ	ㄴ	ㄷ	ㄹ	ㅁ	ㅂ	ㅅ	ㅈ	ㅇ	ㅎ
c/k	n	t/d	r/l	m	p/b	s	ch	-/ng	h

ㅋ	ㅌ	ㅊ	ㅍ
kh	th	ch	ph

ㄸ	ㄼ	ㅍ	ㅍ	ㅍ
cc/kk	tt	pp	ss	cch

3. Luyện đọc từ cơ bản và học thuộc nghĩa.

아이		Em bé	시계		Đồng hồ
우유		Sữa	모자		Cái mũ
바지		Cái quần	아버지		Bố
치마		Cái váy	어머니		Mẹ
돼지		Con lợn	카메라		Máy ảnh

4. Phụ âm cuối (patchim)

(1) ㄴ : n

(2) ㅁ : m

(3) ㅇ : ng

(4) ㄹ : l

(5) ㄱ, ㄲ, ㅋ : c/k

(6) ㅂ, ㅃ : p

(7) ㄷ, ㅌ, ㅍ, ㅈ, ㅊ, ㅊ, ㅊ : t

5. Luyện đọc từ có phụ âm cuối

학생		Học sinh	칠판		Cái bảng
선생님		Giáo viên	가족		Gia đình
책상		Cái bàn	있다		Có
꽃		Hoa	밭		Cánh đồng
숲		Rừng	말		Con ngựa

6. Từ chào hỏi

안녕하세요? Xin chào

안녕히 가세요. Tạm biệt (chào người đi)

안녕히 계세요. Tạm biệt (chào người ở lại)

감사합니다 [감사합니다]. Cảm ơn

Các dạng bài ôn tập

BÀI 1: 받침이 있는 단어를 고르십시오.

(Hãy chọn từ có phụ âm cuối)

- | | | | | |
|----|------|------|------|------|
| 1. | ① 누나 | ② 사과 | ③ 감 | ④ 아이 |
| 2. | ① 술 | ② 커피 | ③ 여기 | ④ 오빠 |
| 3. | ① 의사 | ② 주부 | ③ 하나 | ④ 돈 |
| 4. | ① 창문 | ② 지도 | ③ 구두 | ④ 화가 |
| 5. | ① 차 | ② 땀 | ③ 호수 | ④ 나라 |

BÀI 2: Nghe và chọn đáp án đúng.

6. /ka/

- ① 나 ② 무 ③ 가 ④ 서

7. /thu/

- ① 타 ② 태 ③ 티 ④ 투

8. /e-ki/

- ① 아우 ② 애기 ③ 아이 ④ 오이

9. /mô-cha/

- ① 버스 ② 다리 ③ 모자 ④ 차

10. /a-po-chi/

- ① 어머니 ② 오빠 ③ 아버지 ④ 언니

11. /nu-na/

- ① 누나 ② 기차 ③ 머리 ④ 자다

12. /tông-seng/

- ① 창문 ② 동생 ③ 시장 ④ 학생

13. /ch'ec-sang/

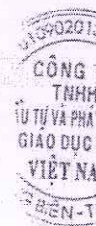
- ① 형 ② 그림 ③ 책상 ④ 의자

14. /sa-chin/

- ① 사진 ② 공책 ③ 주소 ④ 돼지

15. /u-ri/

- ① 아기 ② 소주 ③ 의사 ④ 우리



BÀI 3: 그림을 보고 알맞은 것에 연결하십시오.

(Nối từ đúng nghĩa với bức tranh)

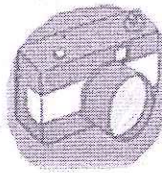
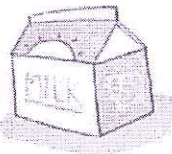
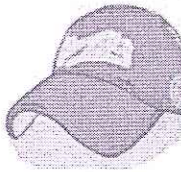
16. 우유

17. 돼지

18. 모자

19. 카메라

20. 아이



BÀI 4: Lựa chọn từ có phụ âm cuối phát âm khác với những từ còn lại.

21.

① 입

② 무릎

③ 가입

④ 산

22.

① 꼭

② 금

③ 밖

④ 국

23.

① 생강

② 공

③ 팔

④ 땅

24.

① 물

② 겨울

③ 꽃

④ 딸

25.

① 만

② 잔

③ 손

④ 입

26.

① 울다

② 술

③ 깎다

④ 달

27.

① 붓

② 발

③ 히읗

④ 꿈

BÀI 5: Dịch các câu sau sang tiếng Việt:

28. 안녕하세요?

29. 안녕히 가세요.

30. 감사합니다.

